

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Bích P, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: Số A, đường Huỳnh Văn N, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Trường mầm non Bạch Tuyết 3, khu phố Bình P, phường Bình C, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A, đường Huỳnh Văn N, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, bà Lý Thị Bích P là nguyên đơn trình bày: Bà P và ông Huỳnh Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú L ngày 15/3/2007.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2016, giữa bà P và ông L bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung khi giải quyết vấn đề phát sinh, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể nào tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn L. Về con chung, ông bà có 02 con chung là cháu Huỳnh Phi L1, sinh ngày 26/4/2007 và Huỳnh Thiên L2, sinh ngày 23/7/2008. Khi ly hôn, bà P đồng ý giao cháu Huỳnh Phi L1 và Huỳnh Thiên L2 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về vấn đề cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, ông Huỳnh Văn L là bị đơn trình bày: Ông L thống nhất với phần trình bày của bà Lý Thị Bích P về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Trước yêu cầu ly hôn của bà Phương thì ông L đồng ý ly hôn. Về con chung, ông L đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Huỳnh Phi L1, sinh ngày 26/4/2007 và Huỳnh Thiên L2, sinh ngày 23/7/2008, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ các yêu cầu, ý kiến đã trình bày. Đồng thời, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Bích P đối với bị đơn ông Huỳnh Văn L về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 01/8/2022, bị đơn ông Huỳnh Văn L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ngày 12/8/2022, nguyên đơn bà Lý Thị Bích P có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích P và ông Huỳnh Văn L tự nguyện kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số

01/2007 ngày 15/3/2007 của Ủy ban nhân dân phường Phú L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, giữa bà P và ông L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bà P và ông L đã cố gắng hòa giải, hàn gắn để đoàn tụ gia đình, cùng nhau chăm lo cho tương lai của các con chung. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện bà P và ông L đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, việc vợ chồng quay về đoàn tụ không thực hiện được. Nay bà P vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông L. Về phía bị đơn ông Huỳnh Văn L xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn với bà P.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà P và ông L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị Bích P đối với ông Huỳnh Văn L là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà P và ông L có 02 con chung là cháu Huỳnh Phi L1, sinh ngày 26/4/2007 và Huỳnh Thiên L2, sinh ngày 23/7/2008. Bà P đồng ý giao cháu Huỳnh Phi L1 và Huỳnh Thiên L2 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, cháu L1 và cháu L2 đang sống ổn định với ông L từ khi bà P và ông L không còn sống chung với nhau. Ông L có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Quá trình làm việc, cháu L1 và cháu L2 có nguyện vọng được sống chung với cha ruột tên Huỳnh Văn L trường hợp cha mẹ ly hôn. Đồng thời, tại bản tự khai, ông L xác định đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long và cháu Lâm. Do vậy, cần giao cháu Huỳnh Phi L1, sinh ngày 26/4/2007 và Huỳnh Thiên L2, sinh ngày 23/7/2008 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng, là chính đáng và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 177, 227, 228, 235, 238, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Bích P đối với bị đơn ông Huỳnh Văn L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích P được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Huỳnh Phi L1, sinh ngày 26/4/2007 và Huỳnh Thiên L2, sinh ngày 23/7/2008 cho ông Huỳnh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Lý Thị Bích P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Lý Thị Bích P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Huỳnh Văn L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bà Lý Thị Bích P.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Bích P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 - 0001656 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường Phú L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung